

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG
BON BU NƠ
GIAI ĐOẠN 5 NĂM: 2022 – 2027
(Dự thảo)



Tháng 05 năm 2022

**KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG
BON BU NỜ
GIAI ĐOẠN 5 NĂM: 2022 – 2027
(Dự thảo)**

Tháng 05 năm 2022

MỤC LỤC

1	GIỚI THIỆU	7
2	HIỆN TRẠNG RỪNG CỘNG ĐỒNG BON BU NƠI NĂM 2022.....	7
3	QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG THEO CHỨC NĂNG	9
4	MỤC TIÊU - KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG 5 NĂM.....	9
4.1	Mục tiêu của kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm giai đoạn 2022 - 2027	9
4.2	Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng	9
4.3	Mô tả hoạt động, kinh phí và phân công thực hiện.....	10
5	TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH – ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO	12

1 GIỚI THIỆU

Kế hoạch này được lập trên cơ sở kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm trước đã hết hạn, đồng thời cộng đồng vào cuối năm 2021 được UBND huyện Tuy Đức giao thêm 816 ha rừng, nâng tổng diện tích rừng cộng đồng từ đầu năm 2022 là 1080 ha; vì vậy cần có kế hoạch cho 5 năm tiếp theo để thực hiện quản lý rừng cộng đồng.

Cộng đồng đã tham gia lập kế hoạch quản lý rừng, bao gồm:

- Đánh giá tài nguyên rừng
- Xác định mục tiêu quản lý rừng cộng đồng
- Lập kế hoạch quản lý các lô rừng của cộng đồng

Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nơr trong giai đoạn 2022 – 2027 được lập dựa vào các căn cứ sau:

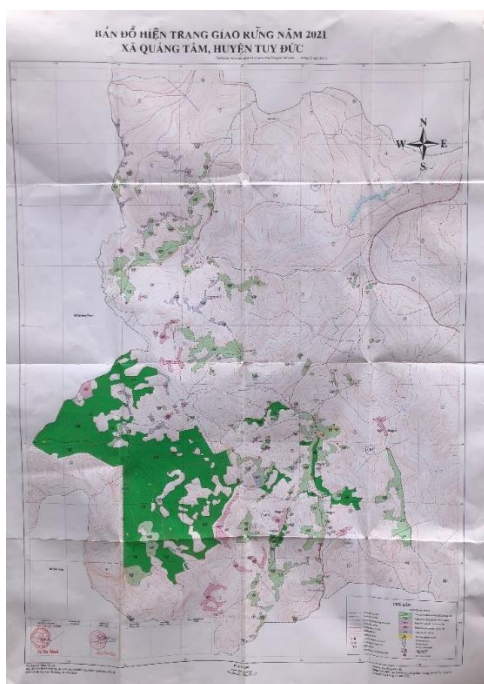
- Luật Lâm nghiệp năm 2017.
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp.
- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/07/2020 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp.
- QĐ số 1912/QĐ – UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tuy Đức về việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng Bu N’Đor B xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức.

2 HIỆN TRẠNG RỪNG CỘNG ĐỒNG BON BU NƠR NĂM 2022

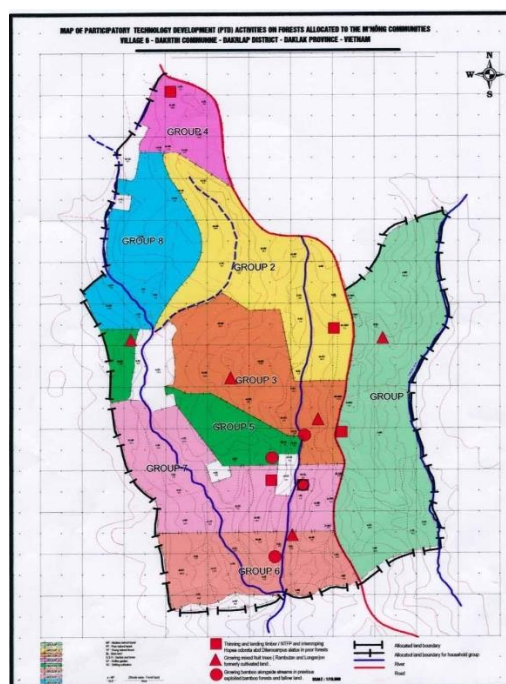
Tổng diện tích rừng tự nhiên và đất lâm nghiệp của cộng đồng Bon Bu Nơr từ đầu năm 2022 là 1080 ha rừng lá rộng thường xanh (Hình 1), và kết quả khảo sát tổng thể cho thấy có các trạng thái rừng ở Bảng 1:

Bảng 1: Diện tích và trạng thái rừng cộng đồng năm 2022

Stt	Trạng thái	Diện tích (ha)	Địa điểm
1	Đất không còn rừng	10	Bon Bu Nor, rừng giao năm 2000
2	Rừng trồng (Xà cừ)	5	Bon Bu Nor, rừng giao năm 2000
3	Rừng tự nhiên suy thoái (Nghèo gỗ)	249	Bon Bu Nor, rừng giao năm 2000.
		546	Thác Đắk Lung, rừng giao năm 2022
4	Rừng tự nhiên bị tác động nhẹ (Trung bình về gỗ)	270	Thác Đắk Lung, rừng giao năm 2022
	Tổng cộng (ha)	1080	



Khu rừng giao năm 2021 – 816 ha



Khu rừng giao năm 2000 - 264 ha

Hình 1: Bản đồ các khu rừng do cộng đồng bon Bu Nor quản lý sử dụng

3 QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG THEO CHỨC NĂNG

Toàn bộ 1080 ha rừng giao cho cộng đồng đều được quy hoạch là rừng sản xuất theo quy hoạch ba loại rừng của tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên cộng đồng đã dựa vào nhu cầu sử dụng rừng của mình đã xác định lại các chức năng cho các khu rừng cộng đồng.

Rừng cộng đồng được phân chia thành chức năng để quản lý sử dụng chính như sau:

- Lịch sử - văn hóa của cộng đồng: Có 83 ha, chiếm 7.7% diện tích.
- Phòng hộ đầu nguồn nước của cộng đồng: Có 308 ha, chiếm 28.5 % diện tích.
- Sản xuất gỗ, lâm sản ngoài gỗ phục vụ đời sống: Có diện tích 689 ha, chiếm 63.8% diện tích.
- Rừng cung cấp dịch vụ môi trường rừng: Có 1080 ha, chiếm 100% diện tích bao gồm cung cấp dịch vụ môi trường rừng đầu nguồn, và định hướng phục hồi rừng để tích lũy carbon nhằm cung cấp dịch vụ carbon rừng trong thời gian đến theo các dự án tự nguyện hoặc của nhà nước.

4 MỤC TIÊU - KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG 5 NĂM

4.1 Mục tiêu của kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm giai đoạn 2022 - 2027

Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nơr khu vực được xây dựng với các mục tiêu sau:

- ✓ Bảo vệ rừng và đất rừng của cộng đồng
- ✓ Phục hồi độ che phủ của rừng nơi bị xâm canh, xâm lấn
- ✓ Phục hồi rừng bị suy thoái.
- ✓ Ổn định nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất trong lưu vực
- ✓ Cung cấp lâm sản ổn định và góp phần cải thiện sinh kế của người dân trong bon.
- ✓ Cung cấp các dịch vụ môi trường rừng như đầu nguồn, tích lũy carbon rừng.

4.2 Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng

Căn cứ vào hiện trạng tài nguyên rừng, nhu cầu và nguồn lực của cộng đồng trong giai đoạn 5 năm 2022 – 2027, các hoạt động sau được lập kế hoạch:

- Bảo vệ rừng và đất rừng
- Trồng lại rừng hỗn giao 2-3 loài cây bản địa đa mục đích trên đất bị xâm canh, mất rừng
- Phục hồi rừng suy thoái theo phương pháp làm giàu rừng bằng cây gỗ bản địa đa mục đích, cây cung cấp lâm sản ngoài gỗ.

Kế hoạch các hoạt động trình bày trong Bảng 2

Bảng 2: Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng Bu Nor giai đoạn 2022 - 2027

Stt	Hoạt động	Địa điểm	Trạng thái rừng	Diện tích (ha)	Phân chia theo năm				
					2022	2023	2024	2025	2026
1	Bảo vệ rừng và đất rừng	Toàn bộ rừng cộng đồng	Rừng và đất lâm nghiệp	1080	1080	1080	1080	1080	1080
2	Trồng lại rừng	Bon Bu Nor, rừng giao năm 2000	Đất không còn rừng	10	2	2	2	2	2
3	Làm giàu rừng bằng cây gỗ	Thác Đăk Lung, rừng giao năm 2022	Rừng tự nhiên suy thoái	20	4	4	4	4	4
4	Làm giàu rừng bằng cây lâm sản ngoài gỗ	Thác Đăk Lung, rừng giao năm 2022	Rừng tự nhiên suy thoái	5	1	1	1	1	1

4.3 Mô tả hoạt động, kinh phí và phân công thực hiện

Các hoạt động trong kế hoạch được mô tả, xác định kinh phí, nguồn và phân công thực hiện theo Bảng 3.

Bảng 3: Mô tả các hoạt động và kinh phí, phân công thực hiện

Stt	Hoạt động	Mô tả hoạt động	Kinh phí	Nguồn	Phân công trách nhiệm thực hiện
1	Bảo vệ rừng và đất rừng	Tiến hành tuần tra bảo vệ các khu rừng và đất rừng để phòng khai thác trộm gỗ, chặt rừng làm rẫy, lấy đất buôn bán	607 triệu/năm	Dịch vụ môi trường rừng đầu nguồn	Có 40 thành viên trực tiếp tham gia bảo vệ rừng, chia thành 3 tổ, mỗi tổ có khoảng 12 người.

Stt	Hoạt động	Mô tả hoạt động	Kinh phí	Nguồn	Phân công trách nhiệm thực hiện
					Mỗi tổ trực thay phiên nhau theo tuần, phân công bảo vệ ở 3 chốt. Định mức tiền công bảo vệ rừng là 100.000 đ/người/ngày + 25.000 tiền ăn / người/ngày
2	Trồng lại rừng	Trồng lại rừng hỗn giao 2-3 loài cây bản địa đa mục đích trên đất bị xâm canh, mất rừng. Mật độ trồng 900 – 1000 cây/ha (Cự ly 3 × 3 m), trồng xen các loài theo hàng.	15 triệu/ha. 30 triệu/năm	nt	Phân công hoặc khoán cho thành viên cộng đồng. Định mức tiền công và ăn khi tham gia phục hồi rừng tính như đi bảo vệ rừng.
3	Làm giàu rừng bằng cây gỗ	Phục hồi rừng suy thoái theo phương pháp làm giàu rừng bằng cây gỗ bản địa đa mục đích. 2 – 3 loài cây bản địa đa mục đích được trồng bổ sung vào lỗ trống, đám trống trong rừng có bề rộng trên 6 m. Cây trồng cách nhau ít nhất 3 m và cách cây rừng có đường kính > 10 cm ít nhất là 3 m. Mật độ trồng làm giàu khoảng 300 – 500 cây/ha	10 triệu/ha. 40 triệu/năm	nt	Phân công hoặc khoán cho thành viên cộng đồng. Định mức tiền công và ăn khi tham gia phục hồi rừng tính như đi bảo vệ rừng.
4	Làm giàu rừng bằng cây lâm sản ngoài gỗ	Phục hồi rừng suy thoái theo phương pháp làm giàu rừng bằng cây bản địa cung cấp lâm sản ngoài gỗ chính như lồ ô, mây, lá bép, ... Lồ ô, mây được trồng bổ sung vào lỗ trống, đám trống trong rừng có bề rộng trên 6 m. Cây trồng cách nhau ít nhất 3 m và cách cây rừng có đường kính >	10 triệu/ha. 10 triệu/năm	nt	Phân công hoặc khoán cho thành viên cộng đồng; ưu tiên phụ nữ. Định mức tiền công và ăn khi tham gia phục hồi rừng tính như đi bảo vệ rừng.

Stt	Hoạt động	Mô tả hoạt động	Kinh phí	Nguồn	Phân công trách nhiệm thực hiện
		10 cm ít nhất là 3 m. Mật độ khoảng 300 bụi/ha			
		Lá bép trồng dưới tán rừng nơi ít cây tái sinh và cây bụi. Mật độ khoảng 500 cây/ha			

5 TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH – ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

Để tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng và đánh giá, báo cáo; các công việc sau cần được thực hiện:

- Trên cơ sở kế hoạch 5 năm, Ban quản lý rừng cộng đồng lập kế hoạch hàng năm dựa vào nguồn tài chính hàng năm và thông qua cộng đồng.
- Ban quản lý rừng cộng đồng báo cáo kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm, hàng năm cho UBND xã Quảng Tâm, phòng Nông nghiệp, trạm Khuyến nông lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Nông để tư vấn cho cộng đồng thực hiện kế hoạch.
- Ban quản lý rừng cộng đồng Bu Nor phân công thành viên cộng đồng thực hiện kế hoạch, tổ chức giám sát.
- Phân chia lợi ích mang lại từ thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng được quy định trong “Quy ước quản lý bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng”.
- Nguồn kinh phí và định mức kinh phí để thực hiện kế hoạch theo “Quy ước quản lý sử dụng các nguồn tài chính trong quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor”
- Hàng năm cộng đồng tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong cộng đồng, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đến UBND xã Quảng Tâm, phòng Nông nghiệp, trạm Khuyến nông lâm, Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Nông.